

Số: 03/2023/QĐST – HNGĐ

P, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký Phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia Phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở Phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định mở Phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐ-MPH ngày 10 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh HUANG H, sinh năm 1968, Nơi cư trú: Phố K, thành phố C, tỉnh V, Trung Quốc.

- Chị Lương Thị Bích H, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu tH trú: Đội 10, xã T, thành phố V, tỉnh P.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H thống nhất trình bày: Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đăng ký kết hôn ngày 08/10/2013 tại UBND tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng nhau tại Trung Quốc một thời gian, đến khoảng năm 2014 chị H quay trở về Việt Nam sinh sống từ đó đến nay, còn anh HUANG H vẫn sinh sống, làm việc tại Trung Quốc. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống và cách suy nghĩ của hai vợ chồng khác xa nhau. Cả hai đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả, quan điểm sống của cả hai ngày càng có khoảng cách, hạnh phúc gia đình không có. Đến nay hai vợ chồng đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân thời gian đã quá dài và đều quyết định tiến hành thủ tục ly hôn. Hiện nay anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đều

xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất lựa chọn và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là: HUANG ỨNG K, sinh ngày 21/12/2012 (Giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam) và HUANG KIỀU P, sinh ngày 31/5/2014 (Giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam). Ngoài ra vợ chồng không có người con chung nào khác. Hiện nay hai con chung đang ở cùng mẹ là chị H tại đội 10, xã T, thành phố V, tỉnh P. Khi ly hôn anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H thống nhất thỏa thuận anh HUANG H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Anh HUANG H không yêu cầu chị Lương Thị Bích H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H thống nhất xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lương Thị Bích H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đều thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh P là nơi giải quyết ly hôn và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết vắng mặt.

Tại Pên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là HUANG ỨNG K, sinh ngày 21/12/2012 (Giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam) và HUANG KIỀU P, sinh ngày 31/5/2014 (Giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam) cho anh HUANG H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh HUANG H do anh HUANG H không yêu cầu. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lương Thị Bích H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại Pên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại Pên họp, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh HUANG H là công dân Trung Quốc và chị Lê Thị Bích Ngọc là công dân Việt Nam, do đó là hôn nhân hợp pháp, tuân theo pháp luật Việt Nam, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh P. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn và hộ chiếu công dân của anh HUANG H xác định anh là công dân Trung Quốc, hiện đang cư trú tại Trung Quốc; chị Lương Thị Bích H hiện cư trú tại đội 10, xã T, thành phố V, tỉnh P. Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đều thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh P là nơi giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2

Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm viết đơn và nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn anh HUANG H có mặt tại Việt Nam. Anh HUANG H là công dân Trung Quốc nhưng tự đọc, hiểu và viết được tiếng việt. Như vậy, có đủ căn cứ xác định nội dung trong các văn bản do anh HUANG H viết (Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị) là ý chí nguyện vọng của anh HUANG H. Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định việc anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là HUANG ỨNG K, sinh ngày 21/12/2012 (Giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam) và HUANG KIỀU P, sinh ngày 31/5/2014 (Giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam). Hiện nay hai con chung đang ở cùng chị H; cháu HUANG ỨNG K và HUANG KIỀU P đều có nguyện vọng được ở Trung Quốc với bố. Khi ly hôn anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H thống nhất thỏa thuận anh HUANG H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung đến khi các cháu thành niên. Anh HUANG H không yêu cầu chị Lương Thị Bích H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Lương Thị Bích H là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, 369, Điều 370, Điều 371, Điều 397 và Điều 469 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H: Giao hai con chung là HUANG ỨNG K, sinh ngày 21/12/2012 (Giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam) và HUANG KIỀU P, sinh ngày 31/5/2014 (Giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam) cho anh HUANG H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh HUANG H do anh HUANG H không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh HUANG H và chị Lương Thị Bích H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Lương Thị Bích H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000396 ngày 06/01/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền